

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 268/2026/DS-PT
Ngày: 26-3-2026
V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp
hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Ông Lê Thành Tôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Phúc Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà
Bùi Thị Thanh Bạch - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 941/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 12
năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 183/2025/DS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2025
của Toà án nhân dân khu vực N - tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 245/2026/QĐ-PT ngày
08 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Chí T, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1960 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Bị đơn Bà Đỗ Thị Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn anh Lê Chí T trình bày:

Anh là tay em có tham gia chơi nhiều dây hụi do bà Đỗ Thị Y làm đầu thảo, anh tham gia đóng hụi sống được thời gian, sau bà Y không cho anh hốt, không cho anh đóng tiếp và cũng không trả lại tiền hụi sống anh đã đóng của 02 dây hụi số tiền tổng cộng: 28.800.000 đồng cụ thể:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng: Khai ngày 09/6/2024, có 17 phần, mỗi tháng khai lần, anh tham gia 01 phần. Anh đóng được 05 lần hụi sống được số tiền là 8.000.000 đồng (*Dây hụi (2) theo bản án xử ngày 26/3/2025*).

2. Dây hụi 2.000.000 đồng: Khai ngày 09/12/2023, có 21 phần, mỗi tháng khai lần, anh tham gia 01 phần đã đóng được 13 lần hụi sống được số tiền là 20.800.000 đồng.

Bị đơn bà Đỗ Thị Y trình bày:

Bà thừa nhận có làm đầu thảo hụi và anh T là tay em tham gia chơi nhiều dây hụi do bà làm đầu thảo, trong đó có 02 dây hụi 02 triệu đồng khai ngày 09/6/2024 và ngày 09/12/2023 theo đơn kiện của anh T và anh đã đóng 02 dây hụi trên số tiền tổng cộng là 28.800.000 đồng là đúng, trong đó:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 09/6/2024, hụi 17 phần (anh T kiện yêu cầu bà trả 8.000.000 đồng), bà không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của T. Lý do phần hụi này T đã hốt xong ở kỳ khai thứ 02, không phải còn sống như T khai.

Hiện dây hụi này T còn thiếu tiền hụi chết là 13 kỳ x 2.000.000 đồng/kỳ thành tiền là 26 triệu đồng (dây hụi này đã kiện tòa án xét xử không chấp nhận).

2. Dây hụi 2.000.000 đồng: Khai ngày 09/12/2023, có 21 phần, mỗi tháng khai lần, anh T tham gia 01 phần, đã đóng được 13 lần hụi sống được số tiền là 20.800.000 đồng. Nay bà đồng ý trả số tiền 20.800.000 đồng của phần hụi này.

Ngoài ra bà Y yêu cầu phản tố yêu cầu anh T trả số tiền hụi chết còn thiếu tổng cộng 03 dây hụi số tiền là 40 triệu đồng cụ thể:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 09/6/2024, có 17 phần, phần hụi này T đã hốt ở kỳ khai thứ 02, thiếu 13 kỳ hụi chết số tiền là 26.000.000 đồng, nay đã qua kỳ khai yêu cầu T trả số tiền 26.000.000 đồng (*dây hụi này T kiện yêu cầu bà trả số tiền 8.000.000 đồng*).

2. Dây hụi khai ngày 15/7/2023 đã xử còn 01 kỳ số tiền 2.000.000 đồng chưa xử (*T đồng ý*).

3. Dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 09/6/2024, có 17 phần (dây hụi 01 đã xét xử) đã xét xử 01 phần của các phần hụi đã khai. Còn lại các kỳ chưa khai là 06 kỳ x 2.000.000 đồng thành tiền là 12.000.000 triệu đồng (*T đồng ý*).

Anh T đồng ý trả số tiền hụi chết các dây hụi (2 và 3) theo yêu cầu phản tố bà Y số tiền tổng cộng 14.000.000 đồng. Riêng dây hụi (1) anh không đồng ý do anh chưa hốt phần hụi này và anh đã có đơn kiện bà Y trả số tiền hụi sống 8.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 183/2025/DS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 5 – tỉnh Đồng Tháp đã căn cứ vào các Điều 471, Điều 280 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH 15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Chí T;

Buộc bà Đỗ Thị Y trả cho anh Lê Chí T số tiền 28.800.000 (Hai mươi tám triệu, tám trăm ngàn) đồng (*Trong đó dây hụi 2.000.000 đồng khai ngày 09/6/2024 số tiền là 8.000.000 đồng; dây hụi 2.000.000 đồng khai ngày 09/12/2023 số tiền là 20.800.000 đồng*).

2. Chấp nhận 01 phần yêu cầu phản tố của bà Đỗ Thị Y;

2.1. Buộc anh Lê Chí T trả cho bà Đỗ Thị Y số tiền 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng (*Trong đó dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 09/6/2024 có 17 phần (dây hụi 01 theo bản án số 60) số tiền là 12.000.000 đồng; dây hụi khai ngày 15/7/2023 có 23 phần đã xét xử một phần, còn 01 kỳ số tiền 2.000.000 đồng*).

2.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 điều 217, Điều 218, Điều 219 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đình chỉ trả lại yêu cầu khởi kiện dây hụi 2.000.000 đồng khai ngày 09/6a/2024 (02) của bà Đỗ Thị Y (đã được xét xử theo bản án số 60/2025/DS-ST ngày 26/3/2025 đã có hiệu lực pháp luật).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày ngày 13/10/2025 bị đơn Đỗ Thị Y có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung của bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, buộc anh T phải trả 26 triệu đồng tiền hụi chết của dây hụi ngày 09/6/2024. Phía nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giữ y bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Về tố tụng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: cấp sơ thẩm giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bà Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh

tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn anh Lê Chí T khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn bà Y trả lại tiềnhui 28.800.000 đồng, bị đơn bà Y phản tố yêu cầu anh T trả số tiền hui chết còn thiếu tổng cộng 03 dây hui số tiền là 40.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng góp hui" và thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 09/10/2025 Tòa án nhân dân khu vực 5- tỉnh Đồng Tháp xét xử vụ án, không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 13/10/2025, bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm là trong hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Các bên đương sự khai thông nhất tham gia giao dịch nhiều dây hui do bà Y là chủ thảo, bà Y thừa nhận 02 dây hui khai ngày 09/6/2024 và ngày 09/12/2023 mà anh T khởi kiện đã đóng được số tiền tổng cộng là 28.800.000 đồng nên yêu cầu khởi kiện của anh T là có căn cứ.

Đối với yêu cầu phản tố của bà Y, anh T thừa nhận còn thiếu tiền hui chết bà Y tổng cộng là 14.000.000 đồng và cũng đồng ý trả.

Việc các bên thừa nhận và thông nhất các khoản nợ hui nên bản án sơ thẩm giải quyết tuyên buộc bà Y trả anh T 28.800.000 đồng, đồng thời chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Y, buộc anh T trả bà Y 14.000.000 đồng là phù hợp pháp luật.

Đối với việc bà Y khai nại anh T còn nợ lại bà 03 dây hui chết với số tiền 40.000.000 đồng, anh T chỉ thừa nhận 14.000.000 đồng nhưng bà không có chứng cứ chứng minh nên ý kiến này của bà không có cơ sở để xem xét. Mặt khác việc tranh chấp này trước đây đã được xét xử tại bản án số 60/2025/DS-ST ngày 26/3/2025 không chấp nhận yêu cầu bà Y do không có chứng cứ xác định anh T đã hốt hui và bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bà Y kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh, cấp sơ thẩm giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Y.

Tại phần 3 của quyết định bản án sơ thẩm có ghi: “3. Đình chỉ trả lại yêu cầu khởi kiện...” là không đúng, đồng thời án sơ thẩm chưa tuyên phần nghĩa vụ chậm thi hành án là thiếu sót, Tòa án cấp phúc thẩm điều chỉnh cho phù hợp.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn bà Đỗ Thị Y được miễn nộp tiền án phí phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Đỗ Thị Y. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 183/2025/DS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực N – tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 471, Điều 280 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH 15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Chí T.

Buộc bà Đỗ Thị Y trả cho anh Lê Chí T số tiền 28.800.000 (Hai mươi tám triệu, tám trăm ngàn) đồng (*Trong đó dây hụi 2.000.000 đồng khai ngày 09/6/2024 số tiền là 8.000.000 đồng; dây hụi 2.000.000 đồng khai ngày 09/12/2023 số tiền là 20.800.000 đồng*).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Đỗ Thị Y.

Buộc anh Lê Chí T trả cho bà Đỗ Thị Y số tiền 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng (*Trong đó dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 09/6/2024 có 17 phần (dây hụi 01 theo bản án số 60) số tiền là 12.000.000 đồng; dây hụi khai ngày 15/7/2023 có 23 phần đã xét xử một phần, còn 01 kỳ số tiền 2.000.000 đồng*).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 điều 217, Điều 218, Điều 219 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện dây hụi 2.000.000 đồng khai ngày 09/6/2024 (02) của bà Đỗ Thị Y (đã được xét xử theo bản án số 60/2025/DS-ST ngày 26/3/2025 đã có hiệu lực pháp luật).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bà Đỗ Thị Y.

Anh Lê Chí T phải chịu 700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng theo biên lai thu số 001786 ngày 02/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp), nên anh T còn phải nộp tiền số tiền 100.000 đồng.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực N-Dồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng